

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/DSST

Ngày: 31/01/2024

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Nam

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Đức Bản

2. Ông Hoàng Văn Tiến

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Không.

Trong ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 118/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2023 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2023/QĐST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2024/QĐST-DS ngày 15/01/2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Đ. Địa chỉ: số A đường T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Chủ tịch HĐQT. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phan Thanh B - Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ - chi nhánh Q. Người được uỷ quyền lại: Ông Hà Đức T - Trưởng phòng Quản lý rủi ro Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Q. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Võ Thị Thu H, sinh năm 1981 và ông Bùi Mạnh L, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn T, xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện đề ngày 17/10/2023, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 18/01/2018, bà Võ Thị Thu H và ông Bùi Mạnh L đã ký với Ngân hàng TMCP Đ (sau đây viết tắt là BIDV), Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 01/2018/5188304/HĐTD ngày 18/01/2018, để vay với tổng số tiền 90.000.000 VND (Bằng chữ: Chín mươi triệu đồng). Mục đích vay vốn: Tiêu dùng. Để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ bà Võ Thị Thu H và ông Bùi Mạnh L đã sử dụng nguồn thu nhập từ lương và nguồn thu khác của mình được chi trả tại Trường Mầm non B, Giấy đề nghị vay vốn của bà Võ Thị Thu H có xác nhận về thu nhập hàng tháng của Trường Mầm non Bảo N; Giấy ủy quyền của ông Bùi Mạnh L ủy quyền cho BIDV trích nợ từ tài khoản tiền gửi thanh toán số 53310000138075 để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà Võ Thị Thu H và ông Bùi Mạnh L.*

Trong quá trình quan hệ tín dụng tại BIDV Q, bà Võ Thị Thu H và ông Bùi Mạnh L đã không thực hiện đúng các thỏa thuận, cam kết tại Hợp đồng tín dụng đã ký với BIDV và để phát sinh nợ quá hạn từ ngày 30/09/2020. Tổng dư nợ gốc, lãi, phí tạm tính đến hết ngày 31/01/2024 là: 78.281.680 đồng (*Bằng chữ: Bảy mươi tám triệu, hai trăm tám mươi một ngàn, sáu trăm tám mươi đồng*), trong đó dư nợ gốc: 51.250.000 đồng, dư nợ lãi trong hạn 19.093.433 đồng, dư nợ lãi quá hạn: 4.835.819 đồng, lãi chậm trả lãi 3.102.428 đồng.

Toàn bộ khoản vay này của bà Võ Thị Thu H và ông Bùi Mạnh L hiện là nợ xấu, là đối tượng theo nghị quyết số 42/2017/QH14 của Quốc hội ngày 21/6/2017 về thí điểm xử lý nợ xấu đối với các tổ chức tín dụng. Để đảm bảo việc thu hồi nợ vay, Ngân hàng BIDV đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình:

1. Buộc bà Võ Thị Thu H và ông Bùi Mạnh L thanh toán cho BIDV số tiền nợ tạm tính đến ngày 31/01/2024 là: 78.281.680 đồng (*Bằng chữ: Bảy mươi tám triệu, hai trăm tám mươi một ngàn, sáu trăm tám mươi đồng*), trong đó dư nợ gốc: 51.250.000 đồng, dư nợ lãi trong hạn 19.093.433 đồng, dư nợ lãi quá hạn: 4.835.819 đồng, lãi chậm trả lãi 3.102.428 đồng.

2. Buộc bà Võ Thị Thu H và ông Bùi Mạnh L thanh toán số tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận tại Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 01/2018/5188304/HĐTD ngày 22/11/2018 đã ký giữa bà Võ Thị Thu H và ông Bùi Mạnh L với BIDV từ ngày 15/12/2023 cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ cho BIDV.

4. Trường hợp bà Võ Thị Thu H và ông Bùi Mạnh L không thanh toán hoặc thanh toán không đúng và đầy đủ khoản nợ nêu trên thì BIDV đề nghị Tòa án tuyên tìm mọi nguồn thu khác để trả nợ vay cho BIDV. BIDV có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mãi những tài sản khác thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của bà Võ Thị Thu H và ông Bùi Mạnh L để trả nợ cho BIDV.

5. Trường hợp sau khi xử lý xong tài sản bảo đảm mà vẫn không đủ thu hồi khoản nợ thì bà Võ Thị Thu H và ông Bùi Mạnh L vẫn phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ còn lại cho BIDV.

** Đối với bị đơn:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã ra Thông báo thụ lý vụ án và gửi cho bị đơn kèm theo giấy triệu tập đến Tòa án nhưng bị đơn không đến Tòa án theo thời gian quy định. Vì vậy Tòa án đã tiến hành tổng đạt trực tiếp cho bị đơn nhưng không tiến hành giao nhận được (có lập biên bản). Tòa án đã niêm yết các quyết định và giấy triệu tập theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại địa chỉ cư trú của bị đơn theo khai báo trong Hợp đồng, nhưng bà H và ông L không có mặt nên không có ý kiến. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết và mối quan hệ pháp luật: Bị đơn bà Võ Thị Thu Hằng và ông Bùi Mạnh L có HKTT tại: Thôn T, xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ Luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, tranh chấp phát sinh trong hoạt động tín dụng giữa tổ chức có đăng ký kinh doanh là BIDV và bà Võ Thị Thu H, ông Bùi Mạnh L là cá nhân không có đăng ký kinh doanh, đây là tranh chấp hợp đồng phát sinh trong giao dịch dân sự theo qui định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Bị đơn bà Võ Thị Thu H và ông Bùi Mạnh L không đến Tòa án làm bản tự khai cũng như vắng mặt tại các lần Tòa án triệu tập sau đó mặc dù Tòa án đã gửi giấy triệu tập qua đường bưu điện; tổng đạt trực tiếp và tiến hành lập biên bản làm việc về việc không tiến hành tổng đạt trực tiếp được đối với bị đơn bà Võ Thị Thu H và ông Bùi Mạnh L nhưng bà H, ông L vẫn

vắng mặt tại các buổi làm việc do Tòa án triệu tập. Tòa án đã tiến hành xác minh địa chỉ của bị đơn, ông Phạm Ngọc B, trưởng thôn T, xã B cung cấp thông tin bà Võ Thị Thu H và ông Bùi Mạnh L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình và chưa cắt chuyển hộ khẩu đi đâu. Tuy nhiên, hiện nay bà Võ Thị Thu H và ông Bùi Mạnh L không sinh sống tại nơi đăng ký thường trú, không có mặt tại địa phương.

Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã tiến hành xác minh thông tin xuất nhập cảnh và được Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an phúc đáp tại Công văn số 12/CV-QLXNC ngày 02/01/2024 với nội dung bà Võ Thị Thu H và ông Bùi Mạnh L đều đã được cấp hộ chiếu, bà Võ Thị Thu H đã nhiều lần xuất nhập cảnh và lần gần nhất xuất cảnh ngày 31/5/2016 và nhập cảnh gần nhất vào ngày 04/6/2016 đều qua Sân bay quốc tế Nội Bài. Ông Bùi Mạnh L không có thông tin xuất nhập cảnh tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh. Tại Công văn xác minh do nguyên đơn cung cấp thì hiện nay bà H không còn làm việc tại Trường Mầm non xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Sau đó, Tòa án thông báo cho các bên đương sự đến để tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng chỉ có đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có mặt còn bà H, ông L đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án lập biên bản không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Tòa án nhân dân tối cao quy định, thì đây là trường hợp cố tình giấu địa chỉ nên Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung. Như vậy, căn cứ vào Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng và bà H, ông L đã ghi đầy đủ địa chỉ nơi cư trú của bà H, ông L và thể hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng để giải quyết. Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2023/QĐST-DS ngày 29/12/2023 và tiến hành niêm yết tại địa bàn nơi bị đơn bà Hằng, ông Linh đăng ký thường trú. Ngày 15/01/2024 Tòa án mở phiên tòa sơ thẩm, tuy nhiên bị đơn bà Hằng, ông Linh vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, Điều 227; 233 Bộ Luật tố tụng dân sự ra quyết định hoãn phiên tòa số 05/2024/QĐST-DS ngày 15/01/2024 và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 31/01/2024 đồng thời tiến hành thủ tục niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng tại Tổ dân phố và trụ sở UBND xã B, nơi bị đơn đăng ký thường trú. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn bà Võ Thị Thu H, ông Bùi Mạnh L vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Võ Thị Thu H và ông Bùi Mạnh L.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ vào Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng và các chứng cứ có trong hồ sơ xác định được: Ngày 18/01/2018, bà Võ Thị Thu H và ông Bùi Mạnh L đã ký với BIDV Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 01/2018/5188304/HĐTD, để vay với tổng số tiền 90.000.000 đồng (*Bằng chữ: Chín mươi triệu đồng*). Mục đích vay vốn: Tiêu dùng. Để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ bà Võ Thị Thu H và ông Bùi Mạnh L đã sử dụng nguồn thu nhập từ lương và nguồn thu khác của mình được chi trả tại Trường Mầm non B. Xét hợp đồng tín dụng và giấy đề nghị vay vốn (cụ thể là cấp thẻ tín dụng) đã ký kết nêu trên đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, nên hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết hợp đồng.

[2.2] Về nợ gốc: Yêu cầu của Ngân hàng BIDV buộc bị đơn bà Võ Thị Thu H và ông Bùi Mạnh L trả cho Ngân hàng BIDV số tiền tính đến ngày 31/01/2023 là: 51.250.000 đồng (*Năm mươi một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng*). Hội đồng xét xử nhận thấy: căn cứ vào Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 01/2018/5188304/HĐTD ngày 18/01/2018, lời khai của nguyên đơn và theo bảng Sao kê tính lãi khoản vay do Ngân hàng BIDV cung cấp thì trong quá trình thực hiện hợp đồng bà H, ông L đã thực hiện được một phần nghĩa vụ theo nội dung hợp đồng tín dụng sau đó vi phạm nghĩa vụ trả nợ, đến ngày 30/9/2020 bà H, ông L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với khoản vay tại Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 01/2018/5188304/HĐTD ngày 18/01/2018 nên phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận. Quá trình thực hiện hợp đồng BIDV đã nhắc nhở, làm việc nhiều lần nhưng bà H, ông L không có thiện chí trả nợ. Nay, BIDV yêu cầu bà H, ông L trả cho BIDV toàn bộ số tiền gốc trên là có căn cứ, do bà H, ông L đã vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận đã ký kết giữa hai bên về thời gian thanh toán nợ gốc.

[2.3] Về tiền lãi: Theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 01/2018/5188304/HĐTD ngày 18/01/2018 thì bà Võ Thị Thu H và ông Bùi Mạnh L phải thanh toán cho BIDV nợ gốc và lãi trong hạn nhưng bà H, ông L không thực hiện nên BIDV thông báo thu hồi nợ và chuyển toàn bộ số tiền nợ còn lại thành nợ quá hạn và tính lãi theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng với mức lãi suất được tính theo từng thời kỳ, lãi suất áp dụng trong trường hợp này là 7,9%/tháng. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn và tiền lãi chậm trả 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Tiền lãi phát sinh tính đến ngày 31/01/2024 là: 27.031.680 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi bảy triệu, không trăm ba mươi một ngàn, sáu trăm tám mươi đồng*), trong đó dư nợ lãi trong hạn 19.093.433 đồng, dư nợ

lãi quá hạn: 4.835.819 đồng, lãi chậm trả lãi 3.102.428 đồng. Hội đồng xét xử thấy có cơ sở cần chấp nhận.

[2.4] Như vậy, tổng số tiền gốc và lãi cần buộc bà Võ Thị Thu H và ông Bùi Mạnh L trả cho nguyên đơn tính đến ngày 31/01/2024 là: 78.281.680 đồng (*Bằng chữ: Bảy mươi tám triệu, hai trăm tám mươi một ngàn, sáu trăm tám mươi đồng*).

[2.5] Về tài sản bảo đảm cho các khoản vay của bị đơn bà Võ Thị Thu H và ông Bùi Mạnh L: Tài sản bảo đảm cho khoản vay theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 01/2018/5188304/HĐTD ngày 18/01/2018 là nguồn thu nhập từ lương và các nguồn thu khác của bà Võ Thị Thu H được chi trả tại Trường Mầm non xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình và giấy uỷ quyền cho BIDV trích nợ từ tài khoản tiền gửi thanh toán số 53110000138075 để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà Võ Thị Thu H và ông Bùi Mạnh L. Hiện nay, bà H không còn công tác tại Trường mầm non xã B, thành phố Đ nữa. Do đó, trường hợp bà Võ Thị Thu H và ông Bùi Mạnh L vi phạm nghĩa vụ trả nợ cần truy thu các nguồn thu khác của bà H, ông L để bảo đảm thu hồi vốn cho BIDV là có cơ sở.

[3] Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm g khoản 1 Điều 40; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 116, 119, 295, 299, 385, 398, 401, 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự;

- Áp dụng các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010 sửa đổi, bổ sung;

- Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ (BIDV).

1.1. Buộc bà Võ Thị Thu H và ông Bùi Mạnh L phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tính đến ngày 31/01/2024 tổng số tiền là: 78.281.680 đồng (*Bằng chữ: Bảy mươi tám triệu, hai trăm tám mươi một ngàn, sáu trăm tám mươi đồng*), trong

đó dư nợ gốc: 51.250.000 đồng, dư nợ lãi trong hạn 19.093.433 đồng, dư nợ lãi quá hạn: 4.835.819 đồng, lãi chậm trả lãi 3.102.428 đồng.

1.2. Kể từ ngày tiếp theo, ngày 01/02/2024 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 01/2018/5188304/HĐTD ngày 18/01/2018 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Đ và bà Võ Thị Thu H, ông Bùi Mạnh L.

1.3 Trường hợp bà Võ Thị Thu H và ông Bùi Mạnh L không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc thanh toán không đúng, không đầy đủ các khoản nợ nêu trên, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ được quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý, truy thu mọi nguồn thu khác để thu hồi nợ theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 01/2018/5188304/HĐTD ngày 18/01/2018.

2. Án phí:

2.1. Bị đơn bà Võ Thị Thu H và ông Bùi Mạnh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung quỹ Nhà nước là: 3.914.000 đồng (*Ba triệu chín trăm mười bốn ngàn đồng*).

2.2. Ngân hàng TMCP Đ không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí 1.873.000 đồng (*Một triệu tám trăm bảy mươi ba ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 31AA/2021/0001724 ngày 03/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (31/01/2024); bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Nguyễn Phúc Nam

